

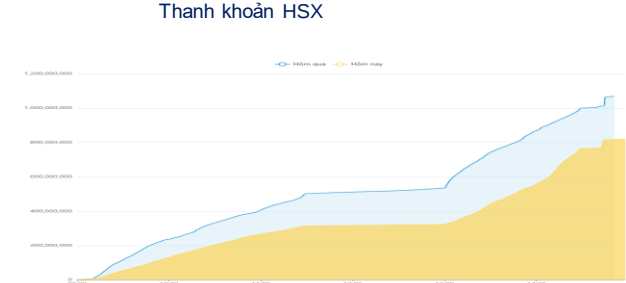


# DƯ ĐỊA CỦA NHỊP ĐIỀU CHỈNH VẪN CÒN

Bản tin ngày 17/04/2025

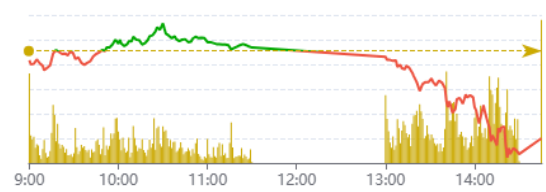
## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

|                    | HSX      | HNX    |
|--------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa       | 1.210,30 | 209,41 |
| Thay đổi           | -17,49   | -0,83  |
| Thay đổi %         | -1,42%   | -0,39% |
| KLGD (Triệu CP)    | 769,2    | 69,7   |
| GTGD (Tỷ)          | 19.431   | 1.087  |
| Độ rộng thị trường |          |        |
| CP tăng giá        | 153      | 69     |
| CP giảm giá        | 319      | 101    |
| CP tham chiếu      | 55       | 52     |
| P/E                | 11,99    | 27,69  |
| P/B                | 1,56     | 1,45   |



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis  | OI     |
|-----------|----------|----------|--------|--------|
| VN30      | 1.293,3  | -17,51   | -63,75 | 54.573 |
| VN30F1M   | 1.357,0  | +1,5     |        |        |

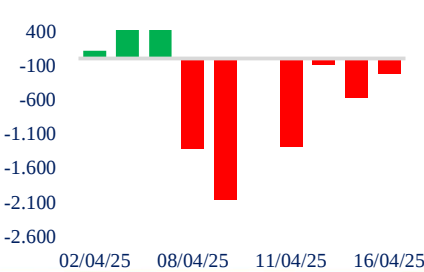


Nguồn: Fireant

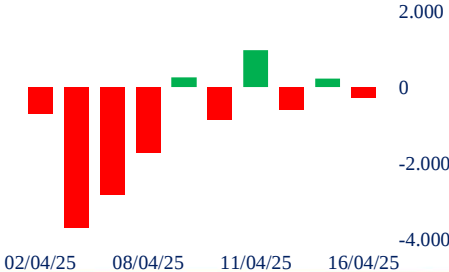
## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tiếp tục giảm 17,49 điểm (-1,42%), đóng cửa tại 1.210,3 điểm. Độ rộng của thị trường nghiêng hoàn toàn về phe bán với 319 mã giảm và 153 mã tăng. Áp lực bán xuất hiện ngày càng cao, đặc biệt là vào phiên chiều khiến thị trường giảm điểm.
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm như ngân hàng, chứng khoán, BĐS,... Nhóm các cổ phiếu bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thuế quan như BĐS KCN, dệt may,... vẫn tiếp tục giảm, nhiều cổ phiếu đã giảm xuống mức thấp hơn vùng đáy gần nhất được xác định ngày 9/4.
- Nhóm Vin sau khi gặp áp lực bán trên vùng giá cao phiên hôm trước đã có dấu hiệu tạo đỉnh. FPT bị khối ngoại bán ròng cùng với những tin đồn về sự việc chuyển giao cổ phần đã khiến cho giá giảm không phanh.
- Khối ngoại bán ròng nhẹ 272 tỷ, chủ yếu tập trung vào FPT, HAH,...

## Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục giảm và hình thành cây nến đỏ với thân dài, cho thấy áp lực bán gia tăng rõ rệt tại vùng kháng cự 1.230–1.240 điểm. Thanh khoản sụt nhẹ so với các phiên trước nhưng biên độ giảm gia tăng cho thấy sự thận trọng của dòng tiền. Thanh khoản cao tập trung chủ yếu vào cuối phiên tại vùng giá thấp cho thấy lực cầu đã xuất hiện nhưng vẫn chưa chủ động dẫn dắt xu hướng. Do đó, áp lực điều chỉnh có thể sẽ suy giảm khi VN-Index lùi về ngưỡng hỗ trợ 1.200 điểm.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư đã bắt đáy thành công và có lãi có thể chốt lời một phần. Mặc dù việc điều chỉnh là hợp lý nhưng sự không chắc chắn trong yếu tố vĩ mô vẫn còn nhiều, nhà đầu tư nên thiên về cẩn trọng nhiều hơn.
- Kịch bản 1 (40%): VN-Index hồi phục và tiếp tục hướng lên vùng 1.230 -1.240 điểm.
  - Kịch bản 2 (60%): VN-Index về lại vùng 1.210-1.200 điểm để thu hút thêm lực cầu.

## Danh mục khuyến nghị mới

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | Loại khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|------------------|
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|------------------|



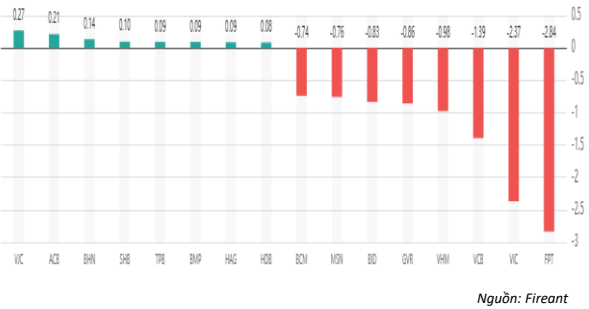
DƯ ĐỊA CỦA NHỊP ĐIỀU CHỈNH VẤN CÒN

Bản tin ngày 17/04/2025

Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng   |
|-----------------------------|--------|---------|
| Dầu khí                     | -1,73% | -17,79% |
| Hóa chất                    | -2,62% | -20,89% |
| Tài nguyên Cơ bản           | -1,27% | -7,78%  |
| Xây dựng và Vật liệu        | -0,54% | -7,15%  |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | -1,82% | -3,77%  |
| Ô tô và phụ tùng            | -1,37% | -3,95%  |
| Thực phẩm và đồ uống        | -1,24% | -9,61%  |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | -1,56% | -18,65% |
| Y tế                        | -0,31% | -6,10%  |
| Bán lẻ                      | -1,10% | -9,68%  |
| Truyền thông                | 6,14%  | -24,96% |
| Du lịch và Giải trí         | -1,13% | -0,34%  |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -0,26% | -8,13%  |
| Ngân hàng                   | -0,76% | -7,99%  |
| Bảo hiểm                    | 0,11%  | -13,98% |
| Bất động sản                | -2,45% | 6,76%   |
| Dịch vụ tài chính           | -1,21% | -10,48% |
| Công nghệ Thông tin         | -6,72% | -12,18% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| VHM | 56,5     | -1,00 / -1,74% | 10.845.000 |
| ACB | 24,3     | 0,20 / 0,83%   | 11.482.101 |
| VCB | 36,8     | 0,30 / 0,82%   | 11.600.900 |
| TCB | 25,8     | -0,20 / -0,77% | 22.388.501 |
| HVN | 30,8     | -1,10 / -3,45% | 4.992.900  |

Top NN bán ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| FPT | 107,9    | -8,10 / -6,98% | 18.892.200 |
| HAH | 57,9     | 0,30 / 0,52%   | 3.584.700  |
| HCM | 25,8     | -0,80 / -3,01% | 13.675.700 |
| KBC | 20,6     | -1,50 / -6,79% | 21.089.800 |
| VNM | 56       | -0,30 / -0,53% | 3.735.600  |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã  | Tên                          | Vị trí | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|------------------------------|--------|------------|---------|------------|
| ADS | Duc Dung Thai Binh Co.,Ltd   | ---    | 16/04/2025 | Mua     | 1.000.000  |
| ADS | Duc Dung Thai Binh Co.,Ltd   | ---    | 15/04/2025 | Mua     | 1.000.000  |
| SSB | Công Đoàn Seabank Hội Sở     | ---    | 15/04/2025 | Mua     | 203.966    |
| APG | PANDO 1 INVESTMENT PTE       | ---    | 15/04/2025 | Mua     | 0          |
| KDH | Quỹ Đầu tư CP Tiếp Cận Thị T | ---    | 15/04/2025 | Mua     | 1.000.000  |

TIN TỨC

Trong nước

[Tổng dư nợ tín dụng lên mức kỷ lục 16,23 triệu tỷ đồng](#)  
[Siết chặt quản lý hàng hóa xuất khẩu trong bối cảnh mới](#)  
[Miễn thuế đất nông nghiệp](#)

Doanh nghiệp

[TAL: dự chi 280 tỷ đồng mua lại trái phiếu trước hạn](#)  
[OIL: Mục tiêu tăng trưởng 8% năm 2025](#)  
[PVT: Vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024](#)

TIN TỨC

Thế giới

[các nền công nghiệp EU kêu gọi quay lại sử dụng khí đốt Nga](#)  
[Mỹ điều tra hoạt động nhập khẩu chip và được phẩm](#)  
[Nấc thang mới trong căng thẳng thuế quan](#)  
[Doanh số bán xe điện toàn cầu tăng 29% trong tháng 3](#)

Hàng hóa

[Vàng được dự báo tăng lên tới 4.500 USD](#)  
[Giá cà phê tăng giá mạnh](#)  
[Giá trần dầu Nga có thể giảm trong thời gian tới](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

|    | Khối lượng giao dịch | Thay đổi   |
|----|----------------------|------------|
| 1  | SHB                  | 44.580.900 |
| 2  | VIX                  | 30.621.000 |
| 3  | HPG                  | 26.086.501 |
| 4  | MSB                  | 22.390.900 |
| 5  | TCB                  | 22.388.501 |
| 6  | MBB                  | 21.927.000 |
| 7  | KBC                  | 21.089.800 |
| 8  | VND                  | 20.414.700 |
| 9  | VRE                  | 19.670.700 |
| 10 | SSI                  | 19.064.601 |

Giá hàng hóa

|              | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 2462,8   | -0,50    | -0,02% |
| Bạc          | 27,52    | -0,08    | -0,29% |
| Đồng         | 4,0395   | 0,08     | 2,03%  |
| Dầu thô      | 0,14     | 0,00     | -0,68% |
| Dầu Brent    | 79,25    | 0,09     | 0,11%  |
| Khí Tự nhiên | 2,172    | 0,05     | 2,12%  |
| Khí đốt      | 2,3624   | 0,00     | 0,20%  |
| Đường        | 18,61    | 0,04     | 0,22%  |
| Heo nạc      | 73,55    | -1,02    | -1,37% |
| Cà phê       | 237,5    | -1,85    | -0,77% |

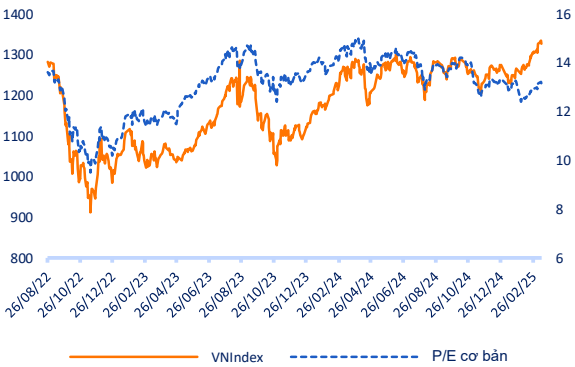
Tỷ giá hối đoái

|         | Thay đổi |
|---------|----------|
| USD/VND | 25650    |
| EUR/VND | 28546    |
| GBP/VND | 33384    |
| USD/VND | 174,00   |
| AUD/VND | 30818    |

Tỷ giá NHNN

|     | Mua    | Bán    |
|-----|--------|--------|
| USD | 23.705 | 26.093 |
| EUR | 26.780 | 29.599 |
| GBP | 31.343 | 34.642 |
| JPY | 165    | 183    |
| CHF | 28.915 | 31.959 |

Định giá thị trường





| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

|    |     |        |       |            |      |       |        |         |
|----|-----|--------|-------|------------|------|-------|--------|---------|
| 1  | HPG | 25,50  | 26,5  | 08/10/2024 | 34   | 25    | -3,8%  | Mua mới |
| 2  | TCB | 25,80  | 21,85 | 20/08/2024 | 26,2 | 20,8  | 18,1%  | Nắm giữ |
| 3  | CTG | 37,20  | 35    | 19/09/2024 | 45   | 33    | 6,3%   | Nắm giữ |
| 4  | KDH | 26,80  | 33    | 18/10/2024 | 38,5 | 31    | -18,8% | Nắm giữ |
| 5  | STB | 38,15  | 38,3  | 20/02/2025 | 44   | 35,4  | -0,4%  | Nắm giữ |
| 6  | SZC | 29,60  | 41,7  | 21/02/2025 | 45,8 | 41,2  | -29,0% | Nắm giữ |
| 7  | KBC | 20,60  | 29,4  | 20/02/2025 | 35   | 26,7  | -29,9% | Nắm giữ |
| 8  | MWG | 56,80  | 54,1  | 21/02/2025 | 74   | 46    | 5,0%   | Nắm giữ |
| 9  | FPT | 107,90 | 143,6 | 20/02/2025 | 190  | 122,1 | -24,9% | Nắm giữ |
| 10 | HAH | 57,90  | 53,3  | 21/02/2025 | 60   | 50    | 8,6%   | Nắm giữ |
| 11 | DGC | 87,60  | 106   | 20/02/2025 | 140  | 90,6  | -17,4% | Nắm giữ |
| 12 | MSH | 41,80  | 59    | 21/02/2025 | 63   | 57    | -29,2% | Nắm giữ |
| 13 | VCG | 22,40  | 21,6  | 20/02/2025 | 27   | 18,9  | 3,7%   | Nắm giữ |



DỰ ĐỊA CỦA NHỊP ĐIỀU CHỈNH VẪN CÒN

Bản tin ngày 17/04/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | VPB         | 19,7    | 18,5    | 08/11/2024 | 20           | 17          | 6,5%     | Chốt lời               |
| 2   | VTP         | 119     | 81,8    | 20/11/2024 | 93           | 73,0        | 45,5%    | Chốt lời               |
| 3   | HSG         | 17,4    | 18,5    | 18/12/2024 | 21           | 17,7        | -5,9%    | Cắt lỗ                 |
| 4   | CTD         | 89      | 73      | 03/03/2025 | 90           | 66,0        | 21,9%    | Chốt lời               |
| 5   | HHV         | 12,7    | 12,6    | 03/03/2025 | 14,5         | 11,5        | 0,8%     | Chốt lời               |
| 6   | ACV         | 28,8    | 31,3    | 22/10/2024 | 35           | 27,0        | -8,0%    | Cắt lỗ                 |
| 7   | NTL         | 17      | 18      | 20/03/2025 | 22,5         | 16          | -5,6%    | Cắt lỗ                 |
| 8   | MWG         | 46,2    | 60,3    | 09/04/2025 | 70           | 56,0        | -23,4%   | Cắt lỗ                 |
| 9   | HCM         | 23,7    | 30      | 09/04/2025 | 34           | 28,5        | -21,0%   | Cắt lỗ                 |
| 10  | HSG         | 11,2    | 18,6    | 09/04/2025 | 21,5         | 17,5        | -39,8%   | Cắt lỗ                 |
| 11  | VIX         | 10,4    | 11,3    | 09/04/2025 | 14,5         | 10,5        | -8,0%    | Cắt lỗ                 |

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | DPR         | 37,3    | 40      | 18/11/2024 | 48           | 38          | -6,8%    | Cắt lỗ                 |
| 2   | NLG         | 37      | 41,5    | 18/11/2024 | 47,3         | 39,6        | -10,8%   | Cắt lỗ                 |
| 3   | VHC         | 62      | 70      | 28/03/2025 | 83,8         | 69          | -11,4%   | Cắt lỗ                 |
| 4   | TCM         | 38,2    | 45      | 28/03/2025 | 55           | 42          | -15,1%   | Cắt lỗ                 |
| 5   | PNJ         | 82      | 95,4    | 28/03/2025 | 112          | 87,1        | -14,0%   | Cắt lỗ                 |



HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải                                              |
|----------------------|--------------------------------------------------------|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM  
Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580  
Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

|                   |                                                                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |
| Nguyễn Thị Huyền  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>            |
| Lê Thị Ngọc       | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>                      |